

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày : 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thúy H.** Sinh năm 1976 tại An Giang. Hộ khẩu thường trú: 1/39 ấp 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Thị R (đã chết); Chồng tên: Nguyễn Văn M; có 03 người con tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 2001; Nguyễn Thị M, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị H, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 09/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Hồ Duy Â, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 29/11B ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/6/2021 Lê Thị Thúy H đứng trên lề đường Quốc lộ 22 thì có anh Hồ Hoàng T đi đến hỏi mua dâm, H đồng ý và thỏa thuận giá 500.000 đồng. H điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-714.63 dẫn anh T đến nhà nghỉ C, địa chỉ 3/6 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 4 để quan hệ tình dục. Anh T đưa cho H số tiền 350.000 đồng, còn lại 150.000 đồng hẹn đến sáng sẽ đưa tiếp. Sau khi quan hệ tình dục xong thì anh T nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H thấy anh T vẫn ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H lục tìm trong ba lô của anh T lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell rồi bỏ đi. Khi đi ngang tiệm điện thoại di động H, số 123/2 đường N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lúc này tiệm chưa mở cửa, thấy trên bảng hiệu có ghi số điện thoại nên H gọi điện thoại vào số 0913944XXX ghi trên bảng hiệu của tiệm thì gặp được anh Vũ Hồ Duy A, anh A hẹn H 08 giờ cùng ngày đến tiệm. H đem điện thoại di động và máy tính xách tay bán cho anh A được tổng số tiền 13.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 800.000 đồng.

Riêng anh Hồ Hoàng T khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo sự việc đến Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn. Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn phối hợp Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn triệu tập Lê Thị Thúy H đến làm việc, H khai nhận hành vi trộm tài sản của anh T, đồng thời giao nộp lại số tiền 12.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, định giá như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu bạc 16G là 2.500.000 đồng;
  - 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu đen 128G là 4.000.000 đồng;
  - 01 máy tính xách tay hiệu Dell 7510 màu đen, màn hình 15 inch là 13.000.000 đồng.
- Tổng cộng số tiền là 19.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 12.200.000 đồng, đây là số tiền H bán tài sản trộm cắp cho anh A, H đã tiêu sài hết 800.000 đồng.
- 01 máy tính xách tay hiệu Dell 7510 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu đen.
- 01 xe gắn máy biển số 59Y1-714.63, số khung rỉ sét mất số, số máy: đã bị mài mất số, hiện không xác định được số khung, số máy nguyên thủy;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: RM-1190; Imel 1: 352884100450069; Imel 2: 352884100958868.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 21/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Lê Thị Thúy H về tội “Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H từ 09 tháng tù giam đến 01 năm tù giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 12.200.000 đồng, đây là số tiền H bán tài sản trộm cắp cho anh A, H đã tiêu sài hết 800.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A số tiền này.

+ 01 máy tính xách tay hiệu Dell 7510 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hồ Hoàng T.

+ 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 59Y1-714.63, số khung rỉ sét mất số, số máy: đã bị mài mất số, hiện không xác định được số khung, số máy nguyên thủy, H khai mua xe không có giấy tờ để làm phương tiện đi lại. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra cũng chưa xác định được chủ sở hữu. Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: RM-1190; Imel 1: 352884100450069; Imel 2: 352884100958868 là công cụ liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với hành vi của anh Vũ Hồ Duy A, khi mua điện thoại và laptop của bị cáo H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

- Về dân sự: Anh Hồ Hoàng T và anh Vũ Hồ Duy A không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Lê Thị Thúy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 01 giờ ngày 09/6/2021 bị cáo đứng trên lề đường Quốc lộ 22 thì có anh Hồ Hoàng T đi đến hỏi mua dâm, bị cáo đồng ý và thỏa thuận giá 500.000 đồng. Bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1-714.63 dẫn anh Thi đến nhà nghỉ C, địa chỉ 3/6 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng số 4 để quan hệ tình dục. Anh T đưa cho bị cáo số tiền 350.000 đồng, còn lại 150.000 đồng hẹn đến sáng sẽ đưa tiếp. Sau khi quan hệ tình dục xong thì anh T nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo thấy anh T vẫn ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo lục tìm trong ba lô của anh T lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell rồi bỏ đi. Khi đi ngang tiệm điện thoại di động H, số 123/2 đường N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lúc này tiệm chưa mở cửa, thấy trên bảng hiệu có ghi số điện thoại nên bị cáo gọi điện thoại vào số 0913944XXX ghi trên bảng hiệu của tiệm thì gặp được anh Vũ Hồ Duy Â, anh Â hẹn bị cáo 08 giờ cùng ngày đến tiệm. Bị cáo đem điện thoại di động và máy tính xách tay bán cho anh Â được tổng số tiền 13.000.000 đồng và tiêu xái cá nhân hết 800.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, kết luận định giá 19.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### ***“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.*

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua lại điện thoại di động và máy tính xách tay của anh Vũ Hồ Duy Á: Khi mua tài sản anh Á không biết đây là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự, Hội đồng không xem xét.

Đối với hành vi mua dân của anh Hồ Hoàng T, hành vi bán dâm của bị cáo H, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng không xem xét.

Đối với hành vi vi phạm về đăng ký lưu trú, để xảy ra hành vi mua, bán dâm trong nhà nghỉ C, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn xử lý theo quy định, Hội đồng không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 plus màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng không xem xét.

[7.2] Số tiền 12.200.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng không xem xét.

[7.3] Chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 59Y1-714.63, số khung rỉ sét mất số, số máy đã bị mài mất số, hiện không xác định được số khung, số máy nguyên thủy, bị cáo H khai mua xe không có giấy tờ để làm phương tiện đi lại. Xe máy không có giấy tờ hợp pháp nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7.4] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: RM-1190; Imel 1: 352884100450069; Imel 2: 352884100958868 là công cụ liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[8] Về dân sự: Bị hại anh Hồ Hoàng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồ Duy Ấ không có yêu cầu bị cáo H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 59Y1-714.63, số khung rỉ sét mất số, số máy đã bị mài mất số, hiện không xác định được số khung, số máy nguyên thủy;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: RM-1190; Imel 1: 352884100450069; Imel 2: 352884100958868.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 133/QĐ-VKS-HS ngày 21/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị Thúy H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQĐT Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**